

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST.

Ngày: 14-02-2025.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ.

Ông Võ Hồng Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: B- B N, phường V, Quận C, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T – Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ – P. (có mặt).

- Bị đơn: Bà Hứa Thị D1, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, khu tái định cư Đ, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 08/10/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt Ngân hàng) do ông Lê T trình bày:

Ngày 22/09/2022, bà Hứa Thị D1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà Hứa Thị D1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Hứa Thị D1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 99.517.000 đồng.

Kể từ khi sử dụng và kích hoạt thẻ từ ngày 22/09/2022 đến ngày 05/04/2023 bà Hứa Thị D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.425.982 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tại trang W). Cụ thể: Tính đến ngày 05/04/2023, bà Hứa Thị D1 đã thanh toán tiền lãi: 9.226.982 đồng, phí thẻ: 1.199.000 đồng. Tổng cộng: 10.425.982 đồng.

Qua thời gian sử dụng thẻ bà Hứa Thị D1 đã không thanh toán thêm cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng bà Hứa Thị D1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Hứa Thị D1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 13 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn căn cứ vào Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 14/02/2025, bà Hứa Thị D1 còn nợ tổng số tiền: 196.140.814 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Hứa Thị D1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/02/2025 là: 196.140.814 đồng, trong đó: nợ gốc 99.517.000 đồng, tiền lãi 94.026.670 đồng, phí trễ hạn 2.366.848 đồng, phí vượt hạn mức 230.296 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Tại bản tự khai ngày 08/01/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hứa Thị D1 do bà Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:

Ngày 22/09/2022, bà Hứa Thị D1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà Hứa Thị D1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Bà D1 đã nhận đủ tiền, bà

Hứa Thị D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.425.982 đồng. Từ ngày 06/5/2023, bà D1 vi phạm hợp đồng và không thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà D1 thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/02/2025 là: 196.140.814 đồng, trong đó: nợ gốc 99.517.000 đồng, tiền lãi 94.026.670 đồng, phí trễ hạn 2.366.848 đồng, phí vượt hạn mức 230.296 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, bà D1 đồng ý trả nợ gốc, còn số tiền lãi, phí yêu cầu Ngân hàng giảm cho bà vì bà đang gặp khó khăn.

Việc vay mượn chỉ có mình bà D1 vay, không liên quan đến chồng bà D1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa Ngân hàng TMCP S và bà D1 có ký hợp đồng tín dụng cho bà D1 vay số tiền 100.000.000 đồng, các bên xác định thống nhất số tiền vay, số dư nợ còn lại, số tiền đã thanh toán. Bị đơn có ý kiến cũng đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo yêu cầu khởi kiện nhưng đề nghị được giảm bớt tiền lãi, phí.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán là có căn cứ đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S. Buộc bà Hứa Thị D1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 99.517.000 đồng, tiền lãi 94.026.670 đồng, phí trễ hạn 2.366.848 đồng, phí vượt hạn mức 230.296 đồng và tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đối với đề nghị của bị đơn mong muốn được giảm bớt tiền lãi nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Từ những chứng cứ trên, áp dụng các Điều 116, 119 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Hứa Thị D1 cư trú tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với bà Hứa Thị D1 về việc thanh toán nợ vay, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 52-09/TTD/HTD ngày 22/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Hứa Thị D1 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng nói trên, cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn bà Hứa Thị D1. Bị đơn thừa nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP S số gốc 99.517.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi 94.026.670 đồng, phí trễ hạn 2.366.848 đồng, phí vượt hạn mức 230.296 đồng đề nghị được giảm tiền lãi, phí nhưng Ngân hàng TMCP S không đồng ý. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền 196.140.814 đồng, trong đó nợ gốc 99.517.000 đồng, tiền lãi 94.026.670 đồng, phí trễ hạn 2.366.848 đồng, phí vượt hạn mức 230.296 đồng và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi hết khoản nợ. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Hứa Thị D1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền gốc lãi, phí với tổng số tiền là 196.140.814 đồng tính đến ngày xét xử và buộc bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi hết khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn bà Hứa Thị D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể số tiền bà Hứa Thị D1 phải chịu 9.807.041 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

